

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Tinh; 2. Ông Lê Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa ông: Nguyễn Văn Dương - Thư ký tòa án huyện Như Xuân.

- Đại diện VKSND huyện Như Xuân ông: Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2010/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2010 và Quyết định phục hồi vụ án số: 03/2018/HSST-QĐ ngày 21/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX ngày 14/3/2018, đối với bị cáo:

Văn Kính D (Trần Ngọc H); Sinh ngày: 26 tháng 8 năm 1980; Nơi ĐKKHKT: 75 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 111, Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Trọng Th và bà Phạm Thị Y ; Có vợ tên là: Trần Thu H và có 02 con nhỏ; Tiền sự: 01. Năm 2001 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phạt hành chính về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Tiền án: 05. Năm 1999 bị TAND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Năm 2004 bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2005 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; Năm 2008 bị TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Năm 2009 bị TAND huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 82/2008/HSST, ngày 28/02/2008 của TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Buộc Văn Kính Dương phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 10 năm 09 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2008; Bị bắt khẩn cấp từ ngày 08/4/2017 theo lệnh bắt khẩn cấp số: 1310/KC ngày 08/4/2017 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam PA92 Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh: Lê Mạnh Nh ; 2. Anh: Đỗ Hồng Ph ; 3. Anh: Đoàn Anh T .

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Kính D là phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại số 4 – Trại giam Thanh Lâm – Tổng cục 8 – Bộ Công an. Do có ý định trốn trại từ trước nên vào khoảng 16 giờ ngày 11/6/2010, sau khi đi lao động về D đến vị trí nằm ngủ ngay bên cạnh song sắt cửa sổ của buồng giam số I2 – Phân trại số 4 – Trại giam Thanh Lâm, sau khi quan sát thấy các phạm nhân khác không ai để ý D đã lấy bộ lưỡi cửa sắt do D trộm được trong cánh cửa của một chiếc xe ô tô đến bốc đá tại hiện trường nơi D lao động trước đó khoảng 2 tháng mang về buồng giam cất giấu trong phòng thay đồ rồi mang ra bắt đầu thực hiện hành vi cửa song sắt cửa sổ với mục đích để trốn trại. D cửa song sắt được khoảng 30 phút thì không cửa nữa vì sợ bị phát hiện. Đến khoảng 13 giờ ngày 12/6/2010, sau khi quan sát thất tất cả các phạm nhân ở trong buồng giam đều ra ngoài hành lang để hóng mát thì Dương lại tiếp tục lấy cửa sắt ra để cửa song sắt, D cửa được khoảng 1 giờ đồng hồ thì không cửa nữa, lúc này D đã cửa gần đứt hai đầu của hai song sắt, đến khoảng 13 giờ ngày 13/6/2010 D tiếp tục lấy cửa sắt ra để cửa song sắt, cửa khoảng gần 1 giờ đồng hồ thì đứt hai đầu song sắt phía dưới, còn hai đầu song sắt phía trên D không cửa đứt hẳn mà để lại một phần nhỏ để hai thanh sắt khỏi rơi ra, sau đó D nghỉ ở trong buồng giam, đến khoảng 21 giờ ngày 13/6/2010 khi đó phân trại bị mất điện thấp sáng nên các phạm nhân trong buồng sống sàn dưới ngời chơi còn lại một mình D ở sàn trên, quan sát thấy không có ai để ý D lấy chiếc thang dây giấu trong xô mà D đã làm trong ngày 12 và 13/6/2010 bằng hai chiếc màn tuyn D xin của hai phạm nhân đã ra trại trước đó và các thanh gỗ D lấy ở giá để đồ bếp nấu của phạm nhân cùng 01 thanh sắt D lấy ở hành rào sau bếp bỏ cong thành móc buộc vào đầu thang, khi lấy thang dây D bẻ đứt hai song sắt cửa sổ lấy thang dây móc một đầu vào bờ tường cửa sổ rồi chui ra ngoài buồng giam, cùng lúc các phạm nhân trong buồng giam phát hiện việc D trốn trại nên đã hô hoán báo cho phân trại biết, khi nghe tiếng hô D tụt hết thang dây xuống đất chạy đến bếp ăn của phạm nhân thì D ném chiếc điện thoại di động của D vào bếp lò làm bánh mì để tiêu hủy, cùng lúc đó cán bộ phân trại đã kịp thời vây bắt quả tang đối với Văn Kính D về hành vi trốn khỏi nơi giam cùng toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-KSĐT-TA ngày 18/10/2010 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Văn Kính D về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1; điểm g khoản 1 Điều 48; 33; điểm a khoản 1 Điều 50 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Kính D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, cộng với thời hạn tù còn lại mà bị cáo chưa chấp hành của Bản án số 09/2009/HSST, ngày 21/4/2009 của TAND huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo thủ tục tố tụng, viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa (bị cáo vắng mặt tại phiên tòa do đã có đơn xin xét xử vắng mặt) Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai nhận của những người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 21 giờ ngày 13/6/2010 tại buồng giam số I2 – Phân trại số 4 – Trại giam Thanh Lâm, Văn Kính D quan sát thấy không có ai để ý nên đã lấy chiếc thang dây giấu trong xô mà D đã làm trong ngày 12 và 13/6/2010 bằng hai chiếc màn tuyn và các thanh gỗ cùng 01 thanh sắt bẻ cong thành móc buộc vào đầu thang, khi lấy thang dây D bẻ đứt hai song sắt cửa sổ lấy thang dây móc một đầu vào bờ tường cửa sổ rồi chui ra ngoài buồng giam, cùng lúc các phạm nhân trong buồng giam phát hiện việc D trốn trại nên đã hô hoán báo cho phân trại biết, khi nghe tiếng hô D tụt hết thang dây xuống đất chạy đến bếp ăn của phạm nhân thì D ném chiếc điện thoại di động của D vào bếp lò làm bánh mì để tiêu hủy, cùng lúc đó cán bộ phân trại đã kịp thời vây bắt quả tang đối với Văn Kính D về hành vi trốn khỏi nơi giam cùng toàn bộ tang vật của vụ án. Hành vi nêu trên của Văn Kính D đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại Điều 311 Bộ luật hình sự 1999.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Đây là vụ án xâm phạm đến tình hình an ninh chính trị, nội quy của trại

giam Thanh Lâm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội của phân trại nói riêng và trong toàn huyện nói chung. Hành vi của bị cáo đã làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang, thiếu tin tưởng vào sự quản lý, giáo dục phạm nhân của trại giam Thanh Lâm, hành vi này làm ảnh hưởng đến tư tưởng cải tạo của các phạm nhân khác và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của trại giam Thanh Lâm. Do vậy cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân: Tiền sự: 01; Tiền án: 05.

Bị cáo đang là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, nhưng đã sớm đi vào con đường phạm tội. Lẽ ra sau những lần phạm tội trước bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để có gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng với bản chất coi thường pháp luật, bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh và buộc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cùng xét trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì vậy cần xử phạt bị cáo trên mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

[4] Về tổng hợp hình phạt:

Bị cáo Văn Kính D hiện đang chấp hành bản án số: 09/2009/HSST ngày 21/4/2009 của TAND huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 82/2008/HSST, ngày 28/02/2008 của TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Buộc Văn Kính D phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 10 năm 09 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2008. Tính đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi tạm giam, khi đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa trong lần phạm tội này, ngày 03/11/2010 thì bị cáo D đã chấp hành hình phạt tù được 01 (một) năm 10 (mười) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời gian còn lại bị cáo chưa chấp hành án là 08 (tám) năm 11 (mười một) tháng 08 (tám) ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để tính thời gian thi hành án cho bị cáo. Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giam ngày 08/4/2017 về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy và sản xuất trái phép chất ma túy” theo quy định tại điều 193 và 194 BLHS năm 1999.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thang dây 16 bậc; 01 bộ cửa sắt gồm 07 lưỡi cửa; 02 đoạn sắt phi 21; 01 điện thoại di động bị cháy hỏng. Là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Toàn bộ vật chứng nêu trên

hiện đang được lưu trữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí và Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Văn Kính D phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”. Xử phạt bị cáo Văn Kính D 20 (hai mươi) tháng tù. Buộc bị cáo Văn Kính D phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án 10 (mười) năm 07 (bảy) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 08/4/2017.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 thang dây 16 bậc; 01 bộ cửa sắt gồm 07 lưỡi cửa; 02 đoạn sắt phi 21; 01 điện thoại di động bị cháy hỏng. Là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng. Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang được lưu trữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 5; 22 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Văn Kính D phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Vắng mặt bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Cơ quan THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Xuân Sơn